

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ CỦA NH TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ các quy định sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “VietinBank”): là Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam bao gồm Hội sở chính và các Chi nhánh trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2 Khách hàng: là các tổ chức, doanh nghiệp có tài khoản tiền gửi thanh toán tại VietinBank và có đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của VietinBank.

1.3 Dịch vụ: là các dịch vụ Ngân hàng điện tử của VietinBank, bao gồm (i) dịch vụ cho phép khách hàng thực hiện giao dịch với Ngân hàng thông qua chương trình Internet Banking được cung cấp trên website của VietinBank – Vietinbank eFAST; (ii) dịch vụ cho phép khách hàng thực hiện giao dịch với VietinBank thông qua ứng dụng điện thoại thông minh được cung cấp trên Kho ứng dụng Apple Store, Google play - VietinBank eFAST Mobile; (iii) và các dịch vụ gia tăng khác do VietinBank cung cấp từng thời kỳ.

1.4. Hợp đồng: Là Giấy đăng ký thông tin kèm HĐ sử dụng dịch vụ Internet Banking dành cho KHDN, Phụ lục HĐ Quy định về việc sử dụng dịch vụ NHĐT của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và các văn bản khác có liên quan.

1.5 Lệnh thanh toán: là yêu cầu/chi thị của Khách hàng liên quan đến giao dịch chuyển tiền từ tài khoản Khách hàng đến bất kỳ tài khoản nào trong hoặc ngoài hệ thống VietinBank.

1.6 Tên đăng nhập: là thông tin định danh do VietinBank cấp cho Khách hàng để sử dụng khi truy cập vào Dịch vụ.

1.7 Mật khẩu: là một chuỗi ký tự do VietinBank cung cấp cho Khách hàng hoặc do Khách hàng tự đặt với mục đích xác thực cho tên đăng nhập khi truy cập sử dụng dịch vụ.

1.8 Mật khẩu một lần (OTP): là mật khẩu chỉ sử dụng một lần trong một khoảng thời gian nhất định để xác thực Khách hàng khi Khách hàng thực hiện giao dịch trên Dịch vụ. Cách thức cung cấp OTP cho Khách hàng cũng như phương thức xác thực Khách hàng do VietinBank quy định từng thời kỳ hoặc từng đối tượng Khách hàng.

1.9 Thiết bị bảo mật: Là các thiết bị được cung cấp cho khách hàng có công dụng tạo ra mật khẩu một lần để thực hiện việc xác thực thông tin khách hàng khi thực hiện các giao dịch qua dịch vụ NHĐT của NHCT.

1.10 Thời hạn chót (cut-off time): là thời hạn cuối cùng trong ngày để một Lệnh thanh toán có thể được hạch toán và chuyển đi trong ngày.

1.11 Hạn mức giao dịch một lần: là số tiền tối đa mà VietinBank quy định Khách hàng được phép thực hiện đối với một lệnh thanh toán.

1.12 Hạn mức giao dịch một ngày: là tổng số tiền tối đa mà VietinBank quy định Khách hàng được phép thực hiện các lệnh thanh toán trong một ngày.

Điều 2: Cung cấp dịch vụ

2.1 Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng sử dụng các Dịch vụ Ngân hàng điện tử của Vietinbank trên cơ sở sự đồng ý và đăng ký của Khách hàng tại bản Đăng ký thông tin sử dụng dịch vụ.

2.2 Việc đồng ý sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử của Khách hàng được hiểu là việc đồng ý với các loại hình Dịch vụ đã đăng ký và toàn bộ các thông tin, hướng dẫn, quy định và điều kiện sử dụng Dịch vụ mà Ngân hàng đang áp dụng đối với các loại dịch vụ đó tại thời điểm Khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ cũng

như các sửa đổi, bổ sung (nếu có) trong thời gian Khách hàng sử dụng dịch vụ do Ngân hàng cung cấp.

2.3 VietinBank có thể chấm dứt/ từ chối/ tạm dừng cung cấp các Dịch vụ mà không cần báo trước khi VietinBank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) Khách hàng không tuân thủ điều kiện, điều khoản, quy định của Vietinbank và (hoặc) của Pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ; (ii) Theo quyết định, yêu cầu của Pháp luật hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iv) Có căn cứ/ nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của Khách hàng; (v) Khi lợi ích của Vietinbank/ Khách hàng/ Bên thứ ba có thể bị vi phạm; (vi) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của VietinBank.

Điều 3: Cung cấp tên đăng nhập, mật khẩu và thiết bị xác thực

3.1 VietinBank cung cấp cho Khách hàng tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập và sử dụng Dịch vụ ngay sau khi Khách hàng hoàn tất thủ tục đăng ký Dịch vụ. Trong trường hợp Khách hàng sử dụng các dịch vụ thanh toán, Khách hàng sẽ được cung cấp thêm thiết bị xác thực để kiểm soát và phê duyệt giao dịch.

3.2 Khách hàng cam kết bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và thiết bị xác thực mà VietinBank cung cấp từ thời điểm VietinBank bàn giao tên đăng nhập, mật khẩu và thiết bị xác thực cho Khách hàng. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực bị lộ, bị mất và sẽ chịu rủi ro do việc để lộ, để mất tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực.

3.3 Trường hợp Khách hàng quên tên đăng nhập/mật khẩu, Khách hàng có quyền đề nghị Ngân hàng cấp lại. Tên đăng nhập/mật khẩu sẽ được cấp lại trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng.

3.4 Khách hàng có quyền yêu cầu Ngân hàng cấp lại thiết bị xác thực trong trường hợp thiết bị xác thực bị mất/bị hỏng và Khách hàng chịu mọi chi phí phát sinh cho việc cấp lại này. Thiết bị xác thực sẽ được cấp trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được văn bản đề nghị của Khách hàng.

Điều 4: Quyền và trách nhiệm của Khách hàng

4.1 Khách hàng có quyền:

a. Truy cập vào chương trình Dịch vụ của VietinBank; sử dụng Dịch vụ theo thông tin Khách hàng đã đăng ký/sửa đổi/bổ sung với VietinBank và (hoặc) sử dụng thêm các tiện ích Dịch vụ do VietinBank cung cấp trong quá trình nâng cấp, phát triển Dịch vụ;

b. Khiếu nại, yêu cầu tra soát nếu có sai sót hoặc có giao dịch nghi ngờ phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật và của VietinBank. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi cho Ngân hàng trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch được thực hiện. Quá thời hạn trên, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của Ngân hàng, Khách hàng sẽ phải chịu chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của Ngân hàng (nếu có);

c. Yêu cầu Ngân hàng thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ thông tin sử dụng Dịch vụ gồm thông tin tài khoản, thông tin dịch vụ, thông tin người dùng;

d. Được quyền yêu cầu VietinBank hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm dịch vụ, thông tin về tài khoản theo từng thời điểm;

e. Được quyền yêu cầu Ngân hàng kích hoạt lại dịch vụ khi bị khoá;

4.2 Khách hàng có trách nhiệm:

a. Đăng ký sử dụng dịch vụ và tuân thủ các điều kiện, điều khoản sử dụng và các quy định thực hiện giao dịch trên Dịch vụ Ngân hàng điện tử của VietinBank;

b. Đồng ý để VietinBank trích nợ tài khoản thanh toán giá trị các giao dịch, các loại phí liên quan đến giao dịch theo biểu phí hiện hành của VietinBank và phí giải quyết tranh chấp theo quy định của VietinBank và pháp luật (nếu có);

c. Đảm bảo tài khoản thu phí của Khách hàng phải có số dư đủ để VietinBank thực hiện trích nợ cho các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng hoặc trích nợ các khoản phí liên quan khi đến hạn thanh toán;

d. Hoàn trả cho VietinBank các khoản ghi Có nhầm, thừa vào tài khoản của Khách hàng và/hoặc các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử Khách hàng thua kiện (nếu có);

e. Trực tiếp đến các điểm giao dịch của VietinBank để nhận các thiết bị bảo mật (nếu có) hoặc uỷ quyền cho người khác đến nhận hoặc đề nghị VietinBank gửi thiết bị bảo mật bằng đường bưu điện. Việc uỷ quyền phải được Khách hàng trực tiếp lập thành văn bản tại VietinBank hoặc phải được công chứng, chứng thực. Nếu các thiết bị bảo mật được gửi bằng đường bưu điện, Khách hàng phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh và phải xác nhận bằng văn bản gửi về VietinBank khi nhận được;

f. Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho VietinBank khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép Dịch vụ được VietinBank cung cấp cho Khách hàng hoặc nghi ngờ có người biết thông tin tên truy cập và mật khẩu của người dùng của Khách hàng. Khách hàng phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho VietinBank (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác);

g. Chịu trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp phát sinh với bên chỉ thị ghi có cho Khách hàng hoặc cho người hưởng của Khách hàng liên quan đến việc chuyển tiền sau khi VietinBank đã thực hiện đúng theo lệnh thanh toán;

h. Thông báo ngay cho VietinBank bằng văn bản những thay đổi về địa chỉ liên hệ hoặc các thông tin đăng ký khác theo yêu cầu của VietinBank;

i. Phối hợp với VietinBank trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dịch vụ Ngân hàng điện tử của VietinBank (nếu có);

k. Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp;

l. Các trách nhiệm khác theo quy định này và các quy định có liên quan của VietinBank và của pháp luật.

Điều 5: Quyền và trách nhiệm của VietinBank

5.1 VietinBank có quyền:

a. Được miễn trách nhiệm do hệ thống cung cấp dịch vụ của VietinBank không thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin,... bị sự cố hoặc vì bất cứ lý do nào khác;

b. Được miễn trách trong trường hợp Khách hàng khiếu nại dịch vụ sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch;

c. Được miễn trách trong trường hợp Khách hàng lựa chọn sai tài khoản ghi có;

d. Được phép sử dụng thông tin đăng ký dịch vụ của Khách hàng để: (i) Phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,... giữa VietinBank với Khách hàng và/hoặc sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của VietinBank cho Khách hàng; (ii) Chia sẻ cho bên thứ ba có hợp tác với VietinBank cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của Khách hàng; (iii) Phục vụ việc điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho

cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cung cấp thông tin;

e. Từ chối thực hiện các giao dịch theo lệnh của Khách hàng nếu thấy: Giao dịch đó trái với quy định của pháp luật; (ii) Giao dịch không hợp lệ theo quy định của VietinBank; (iii) Việc thực hiện giao dịch nằm ngoài khả năng kiểm soát của VietinBank; (iv) Tài khoản của Khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch;

f. Ghi nợ tài khoản Khách hàng giá trị tất cả các giao dịch; các khoản phí liên quan đến giao dịch theo biểu phí được VietinBank quy định theo từng thời kỳ; các khoản tiền ghi có nhầm, thừa vào tài khoản (nếu có); các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được đưa ra các cơ quan tài phán và các cơ quan này xử Khách hàng thua kiện (nếu có);

5.2. VietinBank có trách nhiệm:

a. Tuân thủ các quy định về giao dịch thương mại điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b. Đảm bảo rằng các ứng dụng, dịch vụ cung cấp trên chương trình Ngân hàng điện tử chạy ổn định, an toàn, không bị nhiễm vi rút hoặc hàm chứa các tác nhân gây hại khác có thể ảnh hưởng đến hệ thống thông tin của Khách hàng;

c. Bảo mật các thông tin liên quan đến Khách hàng, Tài khoản và Giao dịch theo quy định của pháp luật;

d. Chịu trách nhiệm ngừng cung cấp dịch vụ khi nhận được thông báo của Khách hàng (đã xác thực đúng Khách hàng) về việc thiết bị bảo mật hoặc điện thoại đăng ký sử dụng dịch vụ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ Mật khẩu;

e. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử;

f. VietinBank sẽ không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất của Khách hàng phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ trừ khi những tổn thất, thiệt hại do lỗi chủ quan của VietinBank gây ra;

g. VietinBank sẽ không chịu trách nhiệm về việc Khách hàng thực hiện sai quy trình thực hiện giao dịch do VietinBank quy định hoặc do Khách hàng nhập thông tin không chính xác.

Điều 6: Hạn mức giao dịch

6.1 VietinBank sẽ quy định Hạn mức thanh toán cho một giao dịch và Hạn mức thanh toán trong ngày được thực hiện trên dịch vụ Ngân hàng điện tử.

6.2 VietinBank có thể thay đổi và/hoặc ấn định hạn mức cho các giao dịch trong từng thời kỳ và sẽ công bố rộng rãi tại các chi nhánh/phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc hoặc trên website chính thức của VietinBank.

Điều 7: Thực hiện giao dịch

7.1 VietinBank được hiểu là đã nhận được các lệnh thanh toán do Khách hàng chuyển đến qua dịch vụ Ngân hàng điện tử khi và chỉ khi những lệnh giao dịch này được thực hiện theo đúng hướng dẫn của VietinBank và đã được hệ thống của VietinBank ghi nhận.

7.2 Giao dịch được tạo, kiểm soát và phê duyệt trên dịch vụ Ngân hàng điện tử sau khi đã nhập đúng tên truy cập, mật khẩu, mã xác thực (được thiết bị xác thực tự động sinh ra) được coi là có hiệu lực và có giá trị ràng buộc. VietinBank kiểm tra tính xác thực của giao dịch nhận được trên dịch vụ Ngân hàng điện tử bằng việc kiểm tra tên truy cập, mật khẩu và mã xác thực giao dịch.

7.3 Đối với các giao dịch đòi hỏi phải có chứng từ gốc kèm theo theo quy định của pháp luật, lệnh thanh toán trên dịch vụ Ngân hàng điện tử của Khách hàng chỉ được coi là có hiệu lực khi VietinBank nhận được đầy đủ chứng từ gốc kèm theo của giao dịch nói trên. Trường hợp VietinBank chưa nhận đủ các chứng từ

gốc theo quy định, VietinBank không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do giao dịch bị chậm trễ.

7.4 Những giao dịch nhận được sau thời gian chót sẽ được hệ thống của VietinBank coi là giao dịch của ngày tiếp theo. VietinBank sẽ thông báo cho Khách hàng thời gian chót, tuy nhiên, VietinBank có quyền thay đổi thời gian chót mà không cần phải thông báo trước.

Điều 8: Chứng từ giao dịch

8.1 Chứng từ giao dịch được sử dụng đối với dịch Ngân hàng điện tử giữa VietinBank và Khách hàng là chứng từ điện tử;

8.2 Nội dung chứng từ điện tử phải tuân thủ quy định của VietinBank và các quy định khác của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử;

8.3 Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa VietinBank và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi VietinBank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch qua dịch vụ Ngân hàng điện tử của VietinBank với Khách hàng.

Điều 9: Giờ giao dịch

9.1 Các giao dịch trên dịch vụ Ngân hàng điện tử được xử lý trong ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Pháp luật Việt Nam;

9.2 Giờ giao dịch đối với từng loại dịch vụ cung cấp trên dịch vụ Ngân hàng điện tử tuân thủ theo giờ quy định chung của VietinBank.

Điều 10: Biểu phí

10.1 Việc áp dụng và thu các loại phí đối với Khách hàng sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử được tuân thủ các quy định về phí của VietinBank trong từng thời kỳ;

10.2 Thông tin về các loại phí và biểu phí dịch vụ Ngân hàng điện tử được VietinBank niêm yết công khai tại trụ sở các chi nhánh/phòng giao dịch của VietinBank; trên trang web chính thức của VietinBank; và trên các kênh cung cấp dịch vụ Ngân hàng điện tử hoặc thông báo cho Khách hàng qua hộp thư điện tử của Khách hàng;

10.3 Việc thu phí sẽ được thực hiện theo quy định của VietinBank tại từng thời điểm.

Điều 11: Bảo mật

11.1 Mỗi bên cam kết, trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ giữ bí mật các thông tin do bên kia cung cấp (gồm các chương trình phần mềm, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các thông tin, thiết bị liên quan đến chương trình) và chỉ được cung cấp cho bên thứ ba khi được phép của bên cung cấp thông tin hay theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11.2 Mỗi bên cam kết sẽ không sử dụng các thông tin mà bên kia cung cấp nhằm mục đích cạnh tranh với bên cung cấp thông tin.

Điều 12: Rủi ro và xử lý rủi ro

12.1 Các bên không phải chịu trách nhiệm pháp lý nào về các sự cố gây cản trở, gián đoạn hoặc làm ngừng hoạt động của dịch vụ Ngân hàng điện tử nếu các sự cố đó được gây ra bởi một sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách

khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, bãi công, chiến tranh, sự thay đổi của pháp luật, chính sách, v.v.

12.2 VietinBank sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại và sự cố xảy ra trực tiếp hay gián tiếp bởi những nguyên nhân sau:

- a. Những sự cố do nguyên nhân kỹ thuật thuộc trang thiết bị của Khách hàng hoặc do nguyên nhân chủ quan do quản lý hay vận hành chương trình không đúng các hướng dẫn của VietinBank.
- b. Những hư hỏng sự cố xảy ra với phần mềm hệ thống, thiết bị, các đường truyền viễn thông không phải do lỗi của VietinBank.
- c. Hệ thống bị nhiễm vi rút không phải do lỗi của VietinBank.
- d. Sự sai lệch thông tin trong các lệnh giao dịch của Khách hàng.
- e. Hành động sai sót của Khách hàng, ngân hàng đại lý, ngân hàng trung gian, ngân hàng trả tiền, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hàng hóa dịch vụ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- f. Những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của VietinBank.

12.3 Trong trường hợp có sự cố gây hỏng hóc toàn bộ hoặc một phần hệ thống máy tính của Khách hàng mà không do lỗi của VietinBank thì VietinBank sẽ hỗ trợ cài đặt lại chương trình Internet Banking, phục hồi lại dữ liệu trong khả năng có thể.

Điều 13: Cam kết thực hiện và giải quyết tranh chấp

Hai bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản trong bản Quy định này và các bản sửa đổi, bổ sung, phụ lục đính kèm (nếu có). Trường hợp phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng hoặc hòa giải. Trường hợp thương lượng hoặc hòa giải không thành thì một trong các bên có quyền đưa vụ tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 14: Chấm dứt cung cấp Dịch vụ/ sử dụng Dịch vụ

14.1 Các trường hợp chấm dứt cung cấp sử dụng/sử dụng dịch vụ không phụ thuộc vào thỏa thuận của hai bên: vì lý do nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của VietinBank, VietinBank không còn khả năng cung cấp dịch vụ này, Khách hàng không còn thuộc đối tượng sử dụng dịch vụ theo các điều khoản tại bản Hợp đồng này hay đại diện ủy quyền thực hiện Hợp đồng này không được VietinBank chấp nhận.

14.2 Nếu một trong hai bên có hành vi vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng này, bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt dịch vụ hoặc ngừng sử dụng dịch vụ ngay khi thông báo cho bên vi phạm.

Điều 15: Các Quy định khác

15.1 Hợp đồng này được điều chỉnh và áp dụng theo pháp luật Việt Nam. Giấy đăng ký thông tin kèm HĐ sử dụng dịch vụ Internet Banking dành cho KHDN, phụ lục hợp đồng và các tài liệu kèm theo là một bộ phận không tách rời nhau.

15.2 Ngoài việc tuân thủ các điều khoản trong bản Quy định này, các giao dịch thực hiện trên kênh Ngân hàng điện tử cần phải tuân thủ các quy định trong Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản mà VietinBank đã ký với Khách hàng. Đồng thời, Khách hàng cam kết đã đọc, hiểu rõ và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định liên quan của pháp luật./